

Bản Chi tiết sản phẩm
Ngày phát hành 08, 2004
Mã số no.5.1 002
Hiệu đính lần 04
Sikaflex® -PRO3 WF

Sikaflex® -PRO3 WF

**Chất trám khe đàn hồi gốc polyuretan
với khả năng co giãn 20%**

Mô tả	<p>Sikaflex-PRO 3WF là một chất trám khe đàn hồi 1 thành phần, gốc polyuretan có khả năng kháng các tác động cơ học tốt và cho phép co giãn khoảng 20%.</p> <p>Sikaflex-PRO 3WF phản ứng với độ ẩm không khí và ninh kết tạo thành chất trám khe đàn hồi.</p>
Các ứng dụng	<p>Sikaflex-PRO 3WF là một chất liệu đa năng do đó rất thích hợp để sử dụng trong nhiều lĩnh vực. Khe phải được thiết kế phù hợp với các điều kiện riêng của từng công trình:</p> <ul style="list-style-type: none">■ Khe sàn■ Khe sàn ở những nơi tiếp xúc với hoá chất■ Khe ở trong hệ thống thoát nước của nhà máy xử lý nước thải.■ Khe trong xây dựng đường hầm
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none">■ Khả năng co giãn 20%■ Đàn hồi■ Không tạo bọt khí■ Kháng hóa chất và có độ bền cơ học tốt■ Kết dính tuyệt hảo với hầu hết các vật liệu xây dựng.
Thông tin về sản phẩm	
Màu	Xám bê tông.
Đóng gói	600 ml gói (1 thùng = 20 gói)
Thời hạn sử dụng	15 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ nơi mát (ở +10°C đến 25°C) và khô ráo, trong bao nguyên còn niêm kín. Bảo vệ tránh tia bức xạ mặt trời trực tiếp.

Construction



Thông số kỹ thuật

Gốc hóa học	Polyuretan, một thành phần, bảo dưỡng trong điều kiện hơi ẩm (không có chứa chất PCB có thành phần hóa dẻo)																																								
Khối lượng thể tích (DIN 53 479 B)	Khoảng 1.25 g/ml																																								
Nguyên tắc trám khe/ chuẩn bị khe	Sikaflex-PRO3 WF thích hợp dùng để trám khe giữa các cấu kiện trong xây dựng. Nên thêm một chất hỗ trợ chống lại áp lực nước ở phía sau chất chèn khe – ví dụ như chất polystyren giãn nở. Chức năng trám (bên trong và bên ngoài) có thể được gia tăng bằng cách sử dụng băng cản nước bên trong bê tông.																																								
Thiết kế khe	Ở mức chênh lệch nhiệt độ 60°C, chúng tôi đề nghị: <table border="1"><thead><tr><th>Khoảng cách các khe (m)</th><th>2.0</th><th>4.0</th><th>6.0</th><th>8.0</th><th>10.0</th></tr></thead><tbody><tr><td>Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)</td><td>10</td><td>15</td><td>20</td><td>25</td><td>30</td></tr><tr><td>Chiều sâu của khe (mm)</td><td>10</td><td>10</td><td>15</td><td>20</td><td>20</td></tr></tbody></table> <p>Độ rộng khe đã nói trên là ở thời điểm đang trám khe với nhiệt độ +10°C</p> <p>Các khu vực bên ngoài, sự chênh lệch nhiệt độ là 80°C chúng tôi đề nghị:</p> <table border="1"><thead><tr><th>Khoảng cách các khe (m)</th><th>2.0</th><th>3.0</th><th>4.0</th><th>5.0</th><th>6.0</th></tr></thead><tbody><tr><td>Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)</td><td>12</td><td>15</td><td>18</td><td>20</td><td>25</td></tr><tr><td>Chiều sâu của khe (mm)</td><td>10</td><td>12</td><td>15</td><td>18</td><td>20</td></tr></tbody></table> <p>Nếu sự khác biệt về nhiệt độ thấp hơn những gì chúng tôi đã đề cập ở trên xin vui lòng liên hệ với phòng kỹ thuật để được hướng dẫn thêm về thiết kế khe.</p>					Khoảng cách các khe (m)	2.0	4.0	6.0	8.0	10.0	Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)	10	15	20	25	30	Chiều sâu của khe (mm)	10	10	15	20	20	Khoảng cách các khe (m)	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0	Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)	12	15	18	20	25	Chiều sâu của khe (mm)	10	12	15	18	20
Khoảng cách các khe (m)	2.0	4.0	6.0	8.0	10.0																																				
Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)	10	15	20	25	30																																				
Chiều sâu của khe (mm)	10	10	15	20	20																																				
Khoảng cách các khe (m)	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0																																				
Chiều rộng tối thiểu của khe (mm)	12	15	18	20	25																																				
Chiều sâu của khe (mm)	10	12	15	18	20																																				
Kháng văng (DIN EN 27 390-St-U20)	Tuyệt hảo																																								
Tốc độ bảo dưỡng	Khoảng 2mm/24 giờ (ở +23°C / 50% độ ẩm tương đối)																																								
Thời gian khô mặt	Khoảng 1-2 giờ (ở +23°C / 50% độ ẩm tương đối)																																								
Nhiệt độ thi công	+5°C đến +40°C (Nhiệt độ của các cấu kiện sau 8 giờ kể từ lúc thi công)																																								
Nhiệt độ sử dụng	-40°C đến +80°C																																								
Cường độ kéo (DIN EN 28 339-B)	<table border="1"><thead><tr><th>Cường độ kéo ở</th><th>+23°C</th><th>-10°C</th><th>-20°C</th></tr></thead><tbody><tr><td>Độ giãn dài 25%</td><td>0.3 N/mm²</td><td>0.4 N/mm²</td><td>0.5 N/mm²</td></tr><tr><td>Độ giãn dài 50%</td><td>0.4 N/mm²</td><td>0.7 N/mm²</td><td>0.7 N/mm²</td></tr><tr><td>Độ giãn dài 80%</td><td>0.5 N/mm²</td><td>0.9 N/mm²</td><td>0.9 N/mm²</td></tr><tr><td>Độ giãn dài 100%</td><td>0.6 N/mm²</td><td>1.0 N/mm²</td><td>1.2 N/mm²</td></tr></tbody></table>				Cường độ kéo ở	+23°C	-10°C	-20°C	Độ giãn dài 25%	0.3 N/mm ²	0.4 N/mm ²	0.5 N/mm ²	Độ giãn dài 50%	0.4 N/mm ²	0.7 N/mm ²	0.7 N/mm ²	Độ giãn dài 80%	0.5 N/mm ²	0.9 N/mm ²	0.9 N/mm ²	Độ giãn dài 100%	0.6 N/mm ²	1.0 N/mm ²	1.2 N/mm ²																	
Cường độ kéo ở	+23°C	-10°C	-20°C																																						
Độ giãn dài 25%	0.3 N/mm ²	0.4 N/mm ²	0.5 N/mm ²																																						
Độ giãn dài 50%	0.4 N/mm ²	0.7 N/mm ²	0.7 N/mm ²																																						
Độ giãn dài 80%	0.5 N/mm ²	0.9 N/mm ²	0.9 N/mm ²																																						
Độ giãn dài 100%	0.6 N/mm ²	1.0 N/mm ²	1.2 N/mm ²																																						
Khả năng phục hồi (DIN EN 27 389)	Khoảng 80%																																								
Khả năng co giãn	20% (liên quan đến chiều rộng ban đầu của khe)																																								
Cường độ truyền (DIN 53 515)	Khoảng 8 N/mm ²																																								
Kháng lại áp lực nước	3 bar (không có các biện pháp bảo vệ hỗ trợ thêm) (dựa theo quy tắc xây dựng và thử nghiệm DIBt)																																								
Độ cứng shore A	Khoảng 35 (dựa theo DIN 53 505, sau khi đã được chuẩn bị theo tiêu chuẩn DIN 52 455 phần 2)																																								

Kháng hóa chất

Sikaflex-PRO 3WF được thử nghiệm bởi Viện nghiên cứu Polyme dựa theo quy tắc xây dựng và thử nghiệm DIBt (Viện nghiên cứu về lãnh vực xây dựng của Đức) dành cho bề mặt kết dính với hệ thống Sikafloor cũng như để sử dụng trong nhà máy xử lý nước thải theo tiêu chuẩn DIN 52 452 phần 2.

Nhóm thử nghiệm	Tên	Thời gian thử nghiệm	Phân loại
1	Xăng 3 – và – 4 sao	24h / 72h	(+) / (+)
3	Dầu EL, dầu diesel cũng như các loại dầu bôi trơn không sử dụng	24h / 72h	+ / +
4a*	Benzol và các hỗn hợp có chứa benzol	24h / 72h	(+) / (+)
5	Cồn, ete glycol	24h / 72h	(+) / -
6	Hydrocarbon béo được halogen hóa	24h / 72h	(+) / -
7	Este béo và xeton	24h / 72h	+ / -
8	Aldehyt béo	24h / 72h	+ / +
9	Dung dịch axit hữu cơ loãng lên đến 10%	24h / 72h	+ / +
10	Axit hữu cơ (axit carboxylic) ngoại trừ axit formic	24h / 72h	+ / +
11	Dung dịch kiềm vô cơ	24h / 72h	+ / +
12	Dung dịch vô cơ, các muối không oxy hóa	24h / 72h	+ / +
13	Các amine	24h / 72h	- / -
14.1	Dung dịch tensides hữu cơ loãng	24h / 72h	+ / +
14.2	Dung dịch tensides hữu cơ loãng	24h / 72h	+ / +

* Nhóm thử nghiệm 4a bao gồm nhóm 2-4b

+ kháng (+) kháng hạn chế (có thể bị phồng lên) - không kháng

Trong trường hợp tiếp xúc trực tiếp với hóa chất thì khả năng kháng của chất trám khe bị giới hạn. Những khe tiếp xúc trực tiếp với hóa chất là những khe nối dùng trong khai thác và có thể phải cải tạo lại sau một thời gian sử dụng.

Thi công

Vật liệu chèn, đệm

Vì Sikaflex-PRO3WF chỉ sử dụng những vật liệu chèn khe tương thích với chất trám khe (ví dụ: mốp chèn khe polyuretan đàn hồi cao). Khi sử dụng vật liệu chèn khe chiều sâu của khe có thể bị giới hạn, bán kính của vật liệu chèn khe phải lớn hơn chiều rộng của khe khoảng 20%. Chỉ sử dụng những dụng cụ không sắc nhọn để tránh làm hư chất chèn khe.

Nên đệm thêm một chất hỗ trợ chống lại áp lực nước ở phía sau chất chèn khe – như chất polystyren giãn nở. Chức năng trám (bên trong và bên ngoài) có thể được gia tăng bằng cách sử dụng băng cản nước bên trong bê tông.

Chuẩn bị khu vực kết dính

Những khu vực kết dính phải đạt đủ cường độ, độ đặc chắc, khô và không dính dầu nhớt và bụi. Có thể thi công lên bề tông ẩm nếu dùng kết hợp với Sika Primer 3. Khi làm sạch khe phải bảo đảm các mảnh vụn bỏ và các chất nhiễm bẩn phải bị loại bỏ. Thông thường bề tông nên được mài với máy mài góc. Bề mặt hút nước cần phải làm sạch khô (bằng chổi), đối với bề mặt không hút nước thì rửa ướn (làm sạch bụi/ loại bỏ dầu nhớt), bề mặt kim loại có hình góc v.v. nên dùng Sika Cleaner 5. Các chất dung môi phải bốc hơi hết trước khi thi công chất trám khe.

Những nơi bị bong tróc phải trám lại bằng vữa epoxy (như Sikadur 741)

Tuân thủ thời gian chờ rồi mới tiến hành trám khe.

Thông tin về sức khỏe và an toàn

Sinh thái	Không đổ chất trám khe chưa đông cứng xuống cống rãnh, đất hoặc nước.
Đổ bỏ chất thải	Bao bì rỗng hoàn toàn và các gói sản phẩm không thuộc đồ phế thải "đặc biệt" và có thể bỏ chung với rác dân dụng. Vật liệu bị quá hạn sử dụng trong gói nguyên cũng như các gói dùng dở dang phải được xử lý như "rác thải" đặc biệt.
Vận chuyển	Không nguy hiểm
Biện pháp cần trọng	Để tránh hiện tượng dị ứng dù hiếm khi xảy ra, chúng tôi đề nghị sử dụng găng cao su. Thay quần áo bị vấy bẩn và rửa tay trước khi nghỉ giải lao và khi kết thúc công việc.

Trách nhiệm pháp lý

Những thông tin và đặc biệt là những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm được Sika cung cấp dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika áp dụng cho sản phẩm được tôn trữ đúng cách, xử lý và thi công theo điều kiện thông thường trong giới hạn tuổi thọ của sản phẩm. Trong thực tiễn, sự khác biệt về vật liệu, về bề mặt nền và về điều kiện thực tế ngoài hiện trường là những yếu tố khiến ta không thể cam đoan về tính thương mại hoặc về sự phù hợp cho một mục đích cá biệt, cũng như không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào có thể nảy sinh từ bất kỳ mối liên quan pháp luật nào, hoặc từ những thông tin này, hoặc từ hướng dẫn bằng văn bản nào, hoặc từ những lời khuyên nào khác. Sự độc quyền của bên thứ ba phải được tôn trọng. Mọi đơn đặt hàng đều được chấp nhận theo điều kiện kinh doanh và giao hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng nên luôn tham khảo bản chi tiết sản phẩm có liên quan, tài liệu này sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ PHÒNG KỸ THUẬT NẾU MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT



Sika Limited (Vietnam)

Trụ sở chính:
 Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
 Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
 Tel: (84-61) 848576-83
 Fax: (84-61) 848581

